

**PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 57/2013/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 20 tháng 12 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định một số nội dung quản lý hoạt động  
kinh doanh vận tải đường bộ bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải  
đường bộ trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Nghị định số 93/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BGTVT ngày 06/8/2013 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 05/2011/TTLT-BVHTTDL-BGTVT ngày 26/01/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Bộ Giao thông Vận tải Quy định về vận chuyển khách du lịch bằng ô tô và cấp biển hiệu cho xe ô tô vận chuyển khách du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 196/TTr-SGTVT ngày 06/12/2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung quản lý

hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

UBND tỉnh giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này. Định kỳ hàng quý báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Giao thông vận tải; Tài chính; Y tế; Lao động - Thương binh và Xã hội; Văn hoá, Thể thao & Du lịch; Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Doãn Văn Hưởng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Một số nội dung quản lý hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ  
bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ trên địa bàn tỉnh Lào Cai**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 57/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013  
của UBND tỉnh Lào Cai)

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định một số nội dung về quản lý hoạt động kinh doanh vận tải hành khách, vận tải hàng hóa bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng áp dụng: Quy định này được áp dụng đối với cơ quan quản lý; tổ chức, cá nhân kinh doanh hoặc có liên quan đến kinh doanh vận tải hành khách, vận tải hàng hóa bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ trên địa bàn tỉnh Lào Cai (trừ các tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải hành khách, hàng hoá theo Hiệp định vận tải quốc tế mà Việt Nam là thành viên).

##### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 18/2013/TT-BGTVT, cụ thể như sau:

1. *Hành trình chạy xe* được xác định bởi bến xe đi, bến xe đến, các tuyến đường bộ, các điểm đón, trả khách, trạm dừng nghỉ (nếu có) mà phương tiện vận tải bằng xe ô tô đi qua.

2. *Thời gian biểu chạy xe* là tổng hợp các thời điểm tương ứng với từng vị trí của xe trên hành trình chạy xe.

3. *Biểu đồ chạy xe* là tổng hợp hành trình và thời gian biểu chạy xe của các chuyến xe trong một chu kỳ thời gian nhất định.

4. *Lịch xe xuất bến* là trình tự thời điểm xuất bến của các chuyến xe trong một chu kỳ thời gian tại một bến xe.

5. *Điểm đón, trả khách* là công trình đường bộ trên hành trình chạy xe dành cho xe ô tô vận chuyển hành khách theo tuyến cố định dừng để hành khách lên, xuống xe theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

6. *Bến xe khách* là công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thực hiện chức năng phục vụ xe ô tô đón, trả hành khách và các dịch vụ hỗ trợ vận tải hành khách công cộng.

7. *Bến xe ô tô hàng* (bến xe hàng) là công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thực hiện chức năng phục vụ xe ô tô vận tải hàng hóa nhận, trả hàng và các dịch vụ hỗ trợ vận tải hàng hoá.

8. *Bãi đỗ xe ô tô* là công trình thuộc kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ để đỗ các phương tiện giao thông đường bộ.

9. *Đơn vị kinh doanh vận tải* là doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tham gia kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

### **Điều 3. Nguyên tắc chung**

1. Mọi tổ chức, cá nhân kinh doanh hoặc liên quan đến kinh doanh vận tải hành khách, vận tải hàng hóa bằng xe ô tô hoạt động trên địa bàn tỉnh Lào Cai phải tuân thủ đúng các quy định của Luật Giao thông đường bộ, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Quy định này.

2. Việc tổ chức, quản lý các hoạt động kinh doanh vận tải hành khách, vận tải hàng hóa bằng xe ô tô phải bảo đảm tính thông suốt, trật tự, an toàn, hiệu quả.

### **Điều 4. Quy định về khám sức khỏe đối với lái xe ô tô**

1. Các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe công-ten-nơ phải tổ chức khám sức khỏe định kỳ 06 tháng/lần và khám đột xuất (nếu cần thiết) cho toàn bộ đội ngũ lái xe tham gia kinh doanh vận tải thuộc đơn vị mình quản lý.

2. Phương thức tổ chức khám sức khỏe cho lái xe: Có thể khám tập trung hoặc chia làm nhiều đợt tùy theo sự bố trí của đơn vị vận tải tại các cơ sở y tế, trung tâm y tế cấp huyện, thành phố và tương đương trở lên; nội dung khám sức khỏe định kỳ được thực hiện theo các quy định của Bộ Y tế và tiêu chuẩn sức khỏe người lái xe ô tô theo quy định, phù hợp với độ tuổi và hạng giấy phép lái xe được cấp và loại xe được phép điều khiển.

3. Mỗi lái xe phải có 01 sổ theo dõi khám sức khỏe định kỳ theo mẫu do Bộ Y tế quy định, sổ có dán ảnh của người khám sức khỏe và đóng dấu giáp lai của cơ sở y tế hoặc trung tâm y tế. Người đứng đầu đơn vị vận tải có trách nhiệm tổ chức quản lý, lưu trữ bắt buộc sổ theo dõi khám sức khỏe của các lái xe, xuất trình cơ quan quản lý sổ khám sức khỏe khi có yêu cầu.

### **Điều 5. Một số quy định về thực hiện pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội và các vấn đề liên quan đến kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa bằng xe ô tô**

1. Đối với đơn vị kinh doanh vận tải:

a) Đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội như: Ký kết hợp đồng lao động;

thực hiện chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; an toàn, vệ sinh lao động; thời gian làm việc, nghỉ ngơi... đối với người lao động nói chung, người lái xe và nhân viên phục vụ trên xe nói riêng. Đơn vị kinh doanh vận tải không được khoán trắng toàn bộ hoạt động vận tải cho lái xe hoặc bán thương hiệu cho lái xe;

b) Không sử dụng lái xe không đáp ứng yêu cầu về sức khỏe và độ tuổi quy định theo hạng xe điều khiển; kiên quyết đình chỉ và chấm dứt hợp đồng lao động đối với lái xe có hành vi sử dụng chất ma túy hoặc người thường xuyên lái xe chạy quá tốc độ quy định, người vi phạm kỷ luật lao động;

c) Chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật khi phương tiện ô tô, lái xe, nhân viên phục vụ trên xe của đơn vị vi phạm pháp luật về vận tải bằng xe ô tô, tham gia giao thông đường bộ;

d) Tổ chức quản lý phương tiện vận tải bảo đảm các điều kiện về an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường trước khi xe tham gia hoạt động và thực hiện đầy đủ các nội dung: Lập và thực hiện kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện của đơn vị; quy định và thực hiện đầy đủ nội dung, chế độ kiểm tra kỹ thuật, an toàn phương tiện hàng ngày; mở sổ sách ghi chép, cập nhật thông tin liên quan đến quá trình hoạt động, bảo dưỡng sửa chữa của từng phương tiện thuộc quyền quản lý của đơn vị;

đ) Chủ trì phối hợp hoặc tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông và giáo dục đạo đức nghề nghiệp, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.

## 2. Đối với người lao động, người lái xe và nhân viên phục vụ trên xe:

a) Chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội; nội quy lao động và các quy định có liên quan của đơn vị. Riêng đối với lái xe, không được lái xe liên tục quá 4 (bốn) giờ và thời gian làm việc không được quá 10 (mười) giờ trong một ngày; không sử dụng ma túy, không lái xe ô tô khi đã uống rượu, bia hoặc sử dụng chất kích thích khác mà pháp luật cấm;

b) Trước khi xuất bến, lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phải phổ biến các quy định khi đi xe, giúp đỡ hành khách (đặc biệt là người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ có thai và người có con nhỏ); không chở quá số người được phép chở; không đe dọa, xúc phạm, tranh giành, lôi kéo hành khách, bắt ép hành khách sử dụng dịch vụ ngoài ý muốn; chuyển tải, xuống khách hoặc các hành vi khác nhằm trốn tránh phát hiện xe chở quá tải, quá số người quy định.

3. Đối với đơn vị đăng kiểm xe cơ giới giao thông: Thực hiện đúng, đầy đủ và đảm bảo chất lượng quy trình kiểm định đối với phương tiện ô tô. Có biện pháp xử lý phù hợp đối với Đăng kiểm viên có hành vi cố ý thực hiện sai quy trình kiểm định.

**Chương II**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**  
**Mục 1**  
**KINH DOANH VẬN TẢI HÀNH KHÁCH BẰNG XE Ô TÔ**  
**THEO TUYẾN CỐ ĐỊNH**

**Điều 6. Tiêu chí thiết lập tuyến**

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 18/2013/TT-BGTVT ngày 06/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ (sau đây gọi là Thông tư 18/2013/TT-BGTVT).

2. Một số tuyến nội tỉnh đặc thù không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này: Đối với các trung tâm thị trấn, thị tứ, trung tâm cụm xã đã có hệ thống đường bộ được công bố khai thác nhưng chưa có điều kiện xây dựng bến xe, khi có doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký tham gia khai thác vận tải hành khách bằng xe ô tô tuyến cố định nội tỉnh từ thành phố Lào Cai đến các khu vực nêu trên, Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với Ban quản lý các Bến xe khách Lào Cai, chính quyền địa phương thống nhất vị trí đỗ xe đón, trả khách ở đầu tuyến chưa có bến xe. Vị trí đỗ xe phải đảm bảo có đủ diện tích quay trở đầu xe đầu thuận lợi, đảm bảo an toàn giao thông, thuận tiện cho hành khách lên, xuống xe và chờ đi xe. Chỉ chấp thuận khai thác tuyến sau khi các vị trí đỗ xe đón, trả khách đã được xác định và doanh nghiệp đã lắp đặt bảng thông tin quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Tại vị trí đỗ xe, đơn vị vận tải bằng xe ô tô phải lắp đặt bảng thông tin niêm yết các nội dung: Tên tuyến vận tải; hành trình chạy xe; thời gian xuất bến; giá vé; tên đơn vị vận tải và số điện thoại đường dây nóng của đơn vị vận tải.

**Điều 7. Xác định, phê duyệt, đầu tư, quản lý, khai thác và bảo trì điểm đón, trả khách**

1. Xác định vị trí điểm đón, trả khách tuyến cố định:

Sở Giao thông vận tải Lào Cai chịu trách nhiệm xác định vị trí điểm đón, trả khách tuyến cố định trên địa bàn tỉnh (đối với trường hợp đường quốc lộ do Bộ Giao thông vận tải quản lý phải thống nhất với cơ quan quản lý đường bộ) trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Việc đầu tư, xây dựng, duy tu, bảo trì điểm đón, trả khách tuyến cố định thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Đối với các tuyến đường bộ mới hoặc nâng cấp, mở rộng: Chủ đầu tư có trách nhiệm đưa vào thành một hạng mục trong dự án đầu tư xây dựng;

b) Đối với các tuyến đường bộ hiện đang khai thác: Cơ quan quản lý đường bộ đầu tư xây dựng theo vị trí đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;



c) Sở Giao thông vận tải Lào Cai là cơ quan có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về việc đưa vào khai thác hoặc ngừng khai thác điểm đón, trả khách trên tuyến cố định;

d) Cơ quan quản lý đường bộ chịu trách nhiệm duy tu, bảo trì các điểm đón, trả khách cùng với việc duy tu, bảo trì, bảo dưỡng đường trên các tuyến đường giao thông thuộc phạm vi quản lý.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức quản lý, đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự và vệ sinh môi trường tại khu vực bố trí điểm đón, trả khách; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm duy tu, bảo trì các điểm đón, trả khách trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý của địa phương và các tuyến nội tỉnh đặc thù quy định tại khoản 2 Điều 6 Quy định này.

### **Điều 8. Quy hoạch mạng lưới tuyến**

1. Trước ngày 30 tháng 6 năm 2014, Sở Giao thông vận tải phải hoàn thành quy hoạch mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và công bố quy hoạch mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh.

2. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm quản lý, theo dõi, kiểm tra và thực hiện quy hoạch mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh.

3. Căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội và các yếu tố tác động đến hoạt động vận tải trên các tuyến vận tải hành khách cố định, Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các ngành, UBND các huyện, thành phố có liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh quy hoạch mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh cho phù hợp.

4. Chậm nhất trước ngày 31/3 hàng năm, Sở Giao thông vận tải phải công bố công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở các thông tin: Tổng số chuyến xe tối đa được khai thác trên tuyến trong 12 (mười hai) tháng tiếp theo; giãn cách chạy xe tối thiểu giữa các chuyến xe và biểu đồ chạy xe đang khai thác của từng tuyến thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý, phù hợp với các quy hoạch hoặc điều chỉnh quy hoạch mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định được cấp thẩm quyền phê duyệt.

### **Điều 9. Yêu cầu khi hoạt động vận tải hành khách tuyến cố định**

Ngoài việc chấp hành các quy định chung quy định tại chương I Quy định này, đơn vị vận tải hành khách, phương tiện vận tải hành khách và những người có liên quan phải thực hiện các quy định sau đây:

1. Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách tuyến cố định: Phải thực hiện đúng quy định của pháp luật về in và cấp lệnh vận chuyển cho từng chuyến xe; thực hiện giảm tối thiểu 25% giá vé cho người khuyết tật có Giấy xác nhận khuyết tật đặc biệt nặng hoặc khuyết tật nặng theo quy định của Luật Người khuyết tật; khuyến khích các đơn vị kinh doanh vận tải khách tuyến cố định thực hiện giảm giá vé cho học sinh, sinh viên trong các dịp nghỉ hè, nghỉ lễ, nghỉ tết và vào đầu năm học mới. Sử dụng phương tiện là xe ô tô tham gia vận tải hành khách đảm bảo các quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Đối với xe vận tải hành khách theo tuyến cố định:

- a) Phải có phù hiệu “XE CHẠY TUYẾN CỐ ĐỊNH”;
- b) Trang bị đầy đủ bình chữa cháy, dụng cụ thoát hiểm đúng nơi quy định trên xe để mọi người dễ dàng sử dụng khi cần thiết;
- c) Ghế ngồi hoặc giường nằm trên xe phải đánh số thứ tự ở vị trí dễ quan sát.

3. Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe khi làm nhiệm vụ phải đeo thẻ tên có dán ảnh và đóng dấu giáp lai của đơn vị, ghi rõ họ tên, đơn vị quản lý; mặc đồng phục theo đúng mẫu doanh nghiệp, hợp tác xã đã trang bị; mang theo đầy đủ các giấy tờ theo quy định của pháp luật giao thông đường bộ, lệnh vận chuyển đối với chuyến xe đang khai thác và phải chấp hành các quy định sau:

a) Thực hiện đúng Lệnh vận chuyển do đơn vị kinh doanh vận tải cấp; đảm bảo an ninh, trật tự trên xe;

b) Xuất vé đúng loại, đầy đủ cho mọi hành khách đi xe; hướng dẫn hành khách ngồi đúng chỗ theo số vé; trợ giúp, hướng dẫn, sắp xếp chỗ ngồi thuận tiện cho người khuyết tật; hỗ trợ người khuyết tật nặng, người khuyết tật đặc biệt nặng; người già và phụ nữ có thai hoặc người mang theo con nhỏ khi lên, xuống phương tiện và sắp xếp hành lý khi cần thiết;

c) Trước khi xe xuất bến phải yêu cầu bến xe khách xác nhận thông tin quy định trong Lệnh vận chuyển (đối với các đầu tuyến chưa có bến xe thì việc xác nhận thông tin thực hiện tại bến xe gần nhất trên hành trình vận tải);

d) Điều khiển xe chạy phải đúng tuyến đường giao thông trong lịch trình, hành trình vận tải hành khách được Sở Giao thông vận tải chấp thuận; cho xe dừng, đỗ đón, trả khách đúng bến xe và các điểm đón, trả khách tuyến cố định có lắp đặt biển báo hiệu “ĐIỂM ĐÓN, TRẢ KHÁCH TUYẾN CỐ ĐỊNH”; tại mỗi điểm đón, trả khách tuyến cố định cho phép xe dừng tối đa không quá 03 (ba) phút;

đ) Chấp hành các quy định của pháp luật về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông.

4. Hành khách đi xe tuyến cố định:

a) Được yêu cầu đơn vị kinh doanh vận tải hành khách cung cấp dịch vụ theo tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ đã đăng ký và niêm yết;

b) Được yêu cầu nhân viên bán vé hoặc nhân viên phục vụ trên xe xuất vé đúng loại sau khi trả tiền; giữ vé suốt hành trình và xuất trình vé khi người có thẩm quyền đề nghị kiểm tra;

c) Được khiếu nại, kiến nghị, phản ánh những hành vi vi phạm quy định về quản lý vận tải của đơn vị kinh doanh vận tải, lái xe, nhân viên phục vụ trên xe, nhân viên phục vụ tại các trạm dừng nghỉ thuộc đơn vị kinh doanh vận tải, các hành khách khác cùng đi trên xe và yêu cầu bồi thường thiệt hại (nếu có);

d) Chấp hành nội quy được niêm yết công khai tại các bến xe, trên xe ô tô và các quy định của pháp luật có liên quan; hướng dẫn của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe trong suốt hành trình để đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trên xe; lên, xuống xe tại bến xe hoặc các điểm đón, trả khách tuyến cố định theo quy định;



đ) Quyền và nghĩa vụ khác thực hiện theo quy định của Luật Giao thông đường bộ và pháp luật có liên quan.

**Điều 10. Quyền hạn và trách nhiệm của đơn vị quản lý, khai thác bến xe khách**

1. Đơn vị trực tiếp quản lý, khai thác bến xe khách trên địa bàn tỉnh Lào Cai là Ban Quản lý các Bến xe khách tỉnh Lào Cai hoặc các doanh nghiệp, hợp tác xã có đủ điều kiện được quy định trong Quyết định công bố đưa bến xe khách vào khai thác của Sở Giao thông vận tải.

2. Đơn vị quản lý, khai thác bến xe khách có quyền:

a) Thu phí dịch vụ xe ra vào bến theo mức phí quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai; thu phí các dịch vụ khác (dịch vụ cho thuê nơi đỗ xe qua đêm, dịch vụ cho thuê mặt bằng kinh doanh trong bến xe,...) đảm bảo nguyên tắc bù đắp chi phí thực tế hợp lý, phù hợp với thị trường địa phương và thực hiện kê khai phí với cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

b) Từ chối làm thủ tục xuất bến đối với trường hợp có đủ căn cứ cho rằng: Xe ô tô không đáp ứng đầy đủ các điều kiện về an toàn kỹ thuật hoặc lái xe có dấu hiệu sử dụng rượu bia, chất kích thích hoặc biển kiểm soát xe và lái xe không đúng với nội dung trong Lệnh vận chuyển.

3. Đơn vị quản lý, khai thác bến xe khách có trách nhiệm:

a) Thực hiện việc ký kết hợp đồng tổ chức hoạt động kinh doanh vận tải tại bến xe khách với các đơn vị kinh doanh vận tải theo quy định của pháp luật;

b) Niêm yết công khai nội quy của bến xe khách và các hình thức xử lý, chế tài kèm theo tương ứng đối với từng hành vi vi phạm nội quy của bến xe khách đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật; niêm yết công khai giá các dịch vụ tại bãi đỗ xe, tên và số điện thoại cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

c) Kịp thời thông báo bằng văn bản với Sở Giao thông vận tải các quy định của đơn vị về: Quyền hạn, trách nhiệm, danh sách, chức vụ và chữ ký của người được giao nhiệm vụ kiểm tra, xác nhận vào Lệnh vận chuyển; báo cáo Sở Giao thông vận tải xử lý theo quy định đối với các trường hợp đơn vị kinh doanh vận tải thường xuyên vi phạm nội quy của bến xe hoặc các quy định liên quan đến điều kiện kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định bằng xe ô tô; kết quả xử lý các trường hợp vi phạm nội quy bến xe thuộc thẩm quyền của Đơn vị quản lý, khai thác bến xe khách.

4. Các quy định khác về bến xe khách thực hiện theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách do Bộ Giao thông vận tải ban hành.

**Điều 11. Quy định về đình chỉ khai thác và thu hồi văn bản chấp thuận khai thác tuyến**

1. Sở Giao thông vận tải Lào Cai có thẩm quyền ra văn bản đình chỉ khai thác trên tuyến và thu hồi văn bản chấp thuận khai thác tuyến đó có thời hạn từ 01 (một) tháng đến 03 (ba) tháng đối với đơn vị kinh doanh vận tải đã được Sở Giao thông vận tải tỉnh Lào Cai ra văn bản chấp thuận khai thác tuyến khi đơn vị kinh doanh vận tải

đó vi phạm một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, đồng thời yêu cầu đơn vị kinh doanh vận tải đó khắc phục vi phạm.

2. Các trường hợp bị đình chỉ khai thác tuyến và thu hồi có thời hạn văn bản chấp thuận khai thác tuyến thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở Giao thông vận tải thực hiện theo quy định của Thông tư 18/2013/TT-BGTVT, cụ thể như sau:

a) Thực hiện dưới 70% số chuyến xe theo biểu đồ chạy xe đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong 01 (một) tháng;

b) Cung cấp sai lệch các thông tin bắt buộc theo quy định từ thiết bị giám sát hành trình xe ô tô của phương tiện hoạt động trên tuyến;

c) Trong 12 (mười hai) tháng khai thác tuyến liên tục số lượng xe trên tuyến bị thu hồi phù hiệu có thời hạn 01 (một) tháng từ 30% trở lên; hoặc số lượng xe trên tuyến bị thu hồi phù hiệu có thời hạn 06 (sáu) tháng từ 15% trở lên;

d) Khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền trích xuất dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của toàn bộ các xe thực hiện khai thác trên tuyến trong 03 (ba) tháng liên tục cho thấy: Có 05% số lượng lượt xe hoạt động trên tuyến người lái xe vi phạm hành trình; hoặc có 20% số lượng lượt xe hoạt động trên tuyến người lái xe vi phạm quy định về tốc độ hoặc vi phạm đón, trả khách không đúng nơi quy định; hoặc có 10% số lượng lượt xe hoạt động trên tuyến người lái xe vi phạm quy định về thời gian điều khiển phương tiện.

3. Văn bản đình chỉ khai thác trên tuyến được gửi bên xe hai đầu tuyến và Sở Giao thông vận tải đầu tuyến phía bên kia để phối hợp quản lý.

4. Khắc phục vi phạm và đề nghị cấp lại văn bản chấp thuận khai thác tuyến:

a) Trong thời gian bị đình chỉ khai thác trên tuyến, đơn vị kinh doanh vận tải phải nhanh chóng triển khai khắc phục triệt để các nguyên nhân gây ra vi phạm; chậm nhất 07 (bảy) ngày trước ngày hết hiệu lực của văn bản đình chỉ khai thác trên tuyến, đơn vị kinh doanh vận tải phải gửi văn bản báo cáo việc khắc phục vi phạm và đề nghị cấp lại văn bản chấp thuận khai thác tuyến (nếu có nhu cầu) tới Sở Giao thông vận tải (nơi ra văn bản đình chỉ khai thác trên tuyến);

b) Trong thời hạn 05 (năm) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của đơn vị kinh doanh vận tải quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, Sở Giao thông vận tải tổ chức thẩm tra việc khắc phục, nếu đủ điều kiện thì ra văn bản xác nhận đã khắc phục vi phạm và cấp lại văn bản chấp thuận khai thác trên tuyến cho đơn vị kinh doanh vận tải. Trường hợp việc khắc phục vi phạm chưa đạt yêu cầu hoặc đơn vị kinh doanh vận tải không khắc phục vi phạm, Sở Giao thông vận tải sẽ xem xét tiếp tục ra văn bản đình chỉ khai thác trên tuyến có thời hạn hoặc đình chỉ vĩnh viễn.

## Mục 2

### KINH DOANH VẬN TẢI HÀNH KHÁCH BẰNG XE Ô TÔ BUÝT

#### **Điều 12. Yêu cầu khi hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt**

Ngoài việc chấp hành các quy định chung quy định tại chương I Quy định này, đơn vị vận tải hành khách bằng ô tô buýt và những người có liên quan phải thực hiện các quy định sau đây:

1. Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt phải:

a) Đăng ký mẫu thẻ tên và đồng phục của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe với Sở Giao thông vận tải tỉnh Lào Cai.

b) Niêm yết theo đúng quy định trên xe về các thông tin: Số hiệu tuyến, điểm đầu, điểm cuối và các điểm dừng dọc tuyến, giá vé và số điện thoại đường dây nóng của đơn vị kinh doanh vận tải; trách nhiệm của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe và hành khách;

c) Thực hiện đúng biểu đồ chạy xe đã được Sở Giao thông vận tải phê duyệt;

d) Lập kế hoạch đảm bảo an toàn giao thông trong hoạt động vận tải của đơn vị, thực hiện việc kiểm tra, giám sát, thống kê, phân tích và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch;

đ) Thực hiện miễn toàn bộ giá vé, giá dịch vụ cho người khuyết tật có Giấy xác nhận khuyết tật đặc biệt nặng hoặc khuyết tật nặng theo quy định của Luật Người khuyết tật;

e) Sử dụng xe ô tô đảm bảo các quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe:

a) Khi làm nhiệm vụ phải đeo thẻ tên có dán ảnh; mặc đồng phục theo đúng mẫu đơn vị kinh doanh vận tải đã đăng ký với Sở Giao thông vận tải; có tinh thần, thái độ phục vụ văn minh, lịch sự; điều khiển xe chạy đúng tốc độ, dừng, đỗ đón, trả khách đúng quy định, không bỏ bến, không bỏ nốt;

b) Xuất đúng loại vé cho hành khách theo quy định. Cung cấp thông tin về hành trình tuyến, các điểm dừng trên tuyến khi hành khách yêu cầu; hướng dẫn và giúp đỡ hành khách (đặc biệt là người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ có thai hoặc người có con nhỏ) khi lên, xuống xe;

c) Được quyền từ chối vận chuyển đối với hành khách không tự kiểm soát được hành vi của mình, gây mất an ninh, trật tự, an toàn trên xe; từ chối vận chuyển hàng cấm, hàng dễ cháy, nổ, hàng có mùi hôi tanh hoặc động vật sống;

d) Chấp hành các quy định của pháp luật về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông.

3. Đối với xe buýt:

a) Bảo đảm yêu cầu kỹ thuật quy định tại Tiêu chuẩn ngành do Bộ Giao thông Vận tải ban hành; không được lắp thêm giá để hàng trên nóc xe; trên xe phải có chuông điện báo hiệu lên xuống và có đủ tay vịn cho hành khách; phải dành 02 (hai) hàng ghế cho người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em và phụ nữ có thai trên đó có ghi chữ “Ghế dành riêng”; kẻ vạch chiều cao 01 (một) mét tại cửa lên để phục vụ miễn phí cho trẻ em;

b) Thực hiện đúng quy định về màu sơn đã đăng ký với Sở Giao thông vận tải; Trang bị đầy đủ bình chữa cháy, dụng cụ thoát hiểm trên xe ô tô;

c) Xe buýt phải được kiểm tra bảo đảm an toàn kỹ thuật hàng ngày trước khi đưa vào hoạt động.

4. Đối với hành khách đi xe buýt:

a) Được mang theo hành lý xách tay nặng không quá 10 (mười) kilôgam và kích thước không quá 30x40x60cm;

b) Chấp hành các quy định khi đi xe và sự hướng dẫn của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe;

c) Yêu cầu nhân viên phục vụ trên xe xuất vé đúng loại sau khi trả tiền; giữ vé suốt hành trình và xuất trình vé khi người có thẩm quyền yêu cầu kiểm tra;

d) Được khiếu nại, kiến nghị, phản ánh những hành vi vi phạm quy định về quản lý vận tải của đơn vị kinh doanh vận tải, lái xe, nhân viên phục vụ trên xe, hành khách khác đi cùng trên xe và yêu cầu bồi thường thiệt hại (nếu có);

đ) Quyền và nghĩa vụ khác thực hiện theo quy định của Luật Giao thông đường bộ và pháp luật khác có liên quan.

### Mục 3

## KINH DOANH VẬN TẢI HÀNH KHÁCH BẰNG XE TAXI

### Điều 13. Yêu cầu khi hoạt động vận tải hành khách bằng xe taxi

Ngoài việc chấp hành các quy định chung quy định tại chương I Quy định này, đơn vị vận tải hành khách bằng xe taxi và những người có liên quan phải thực hiện các quy định sau đây:

1. Đơn vị kinh doanh vận tải phải thực hiện:

a) Đăng ký biểu trưng (logo) và số điện thoại giao dịch trên phương tiện của doanh nghiệp, hợp tác xã; đăng ký mẫu thẻ tên và đồng phục của lái xe với Sở Giao thông vận tải. Cấp đồng phục và thẻ tên cho lái xe; thẻ tên phải được dán ảnh, ghi rõ họ tên, đơn vị quản lý;

b) Lập kế hoạch đảm bảo an toàn giao thông trong hoạt động vận tải của đơn vị, thực hiện việc kiểm tra, giám sát, thống kê, phân tích và đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch;

c) Đăng ký với đơn vị quản lý quảng trường ga, Bến xe khách về việc dừng, đón, trả khách tại quảng trường ga, Bến xe khách (nếu có nhu cầu). Phổ biến cho nhân viên lái xe dừng, đỗ xe đúng vị trí do Ban quản lý quy định và tuân thủ sự hướng dẫn sắp xếp của nhân viên quản lý, phục vụ tại quảng trường, bến xe.

d) Sử dụng xe ô tô đảm bảo các quy định tại khoản 3 Điều này.

## 2. Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe:

a) Khi làm nhiệm vụ phải đeo thẻ tên có dán ảnh; mặc đồng phục theo đúng mẫu đơn vị kinh doanh vận tải đã đăng ký với Sở Giao thông vận tải; thực hiện đón, trả hành khách và chạy xe theo hành trình có lợi nhất cho hành khách; hướng dẫn và giúp đỡ hành khách lên, xuống xe (đặc biệt là người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ có thai hoặc người có con nhỏ); thu đúng tiền cước theo đồng hồ tính tiền; có quyền từ chối không chở những hành khách không tự kiểm soát được hành vi của mình khi không có người đi kèm; người có hành vi gây mất an ninh, trật tự, an toàn trên xe; từ chối vận chuyển hàng cấm, hàng dễ cháy, nổ, hàng có mùi hôi tanh hoặc động vật sống;

b) Trong đô thị: Khi chờ đón khách xe taxi phải đỗ đúng các điểm đỗ xe taxi được phép theo quy định; xe chạy theo hành trình và lịch trình yêu cầu của hành khách nhưng phải đúng tuyến đường giao thông trong đô thị cho phép;

c) Chấp hành các quy định của pháp luật về đảm bảo trật tự, an toàn giao thông.

## 3. Đối với xe taxi:

a) Thực hiện niêm yết đúng quy định trên xe các thông tin về: Tên và số điện thoại của doanh nghiệp, hợp tác xã; bảng giá cước tính tiền theo ki-lô-mét, giá cước tính tiền cho thời gian chờ đợi và các chi phí khác (nếu có) mà hành khách phải trả; trên xe phải có đồng hồ tính cước đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm định và kẹp chì;

b) Có phù hiệu “XE TAXI”, có hộp đèn với chữ “TAXI” gắn trên nóc xe; hộp đèn phải được bật sáng khi xe không có khách và tắt khi trên xe có khách;

c) Hai bên cánh cửa xe có biểu trưng (logo) của doanh nghiệp, hợp tác xã.

## 4. Đối với hành khách đi xe taxi:

a) Thông báo cho lái xe địa điểm mình cần đến; được yêu cầu lái xe cung cấp thông tin về hành trình chạy xe;

b) Trả tiền cước theo đồng hồ tính tiền trên xe và yêu cầu lái xe xuất hóa đơn đúng số tiền khi thanh toán tiền xe;

c) Chấp hành các quy định của pháp luật khi đi xe và sự hướng dẫn của lái xe;

d) Được khiếu nại, kiến nghị, phản ánh những hành vi vi phạm quy định về quản lý vận tải của đơn vị kinh doanh vận tải, lái xe và yêu cầu bồi thường thiệt hại (nếu có).

## Mục 4

### KINH DOANH VẬN TẢI HÀNH KHÁCH BẰNG XE HỢP ĐỒNG

#### **Điều 14. Yêu cầu khi hoạt động vận tải hành khách bằng xe hợp đồng**

Ngoài việc chấp hành các quy định chung quy định tại chương I Quy định này, đơn vị vận tải hành khách bằng xe hợp đồng và những người có liên quan phải thực hiện các quy định sau đây:



1. Xe vận chuyển khách hợp đồng phải có phù hiệu “XE HỢP ĐỒNG”, phải ghi tên và số điện thoại của đơn vị kinh doanh vận tải ở phần đầu mặt ngoài hai bên thân xe hoặc hai bên cánh cửa xe; trong xe có trang bị đầy đủ bình chữa cháy, dụng cụ thoát hiểm.

2. Các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng và lái xe chỉ được đón, trả khách tại các địa điểm đã ghi trong hợp đồng và thu cước vận tải theo giá trị hợp đồng đã ký kết; không được bán vé, xác nhận đặt chỗ cho hành khách đi xe dưới mọi hình thức.

3. Văn bản hợp đồng vận chuyển hành khách phải có ít nhất các nội dung sau: Người đại diện của các bên ký kết hợp đồng; thời gian thực hiện hợp đồng; địa chỉ nơi đi, nơi đến; hành trình chạy xe chiều đi và chiều về (trong đó ghi rõ các điểm đón, trả khách trên cả hai chiều); số lượng hành khách; giá trị hợp đồng; các quyền lợi của hành khách và các dịch vụ phục vụ hành khách trên hành trình; hợp đồng vận chuyển cán bộ, công nhân đi làm có thể lập theo tháng, quý hoặc năm, hợp đồng vận chuyển học sinh đi học có thể lập theo tháng, học kỳ hoặc năm học và trong phần thời gian thực hiện hợp đồng cần ghi rõ những ngày trong tuần sẽ thực hiện hợp đồng.

4. Khi vận chuyển hành khách theo hợp đồng, ngoài các giấy tờ phải mang theo quy định, lái xe phải mang theo hợp đồng vận chuyển. Trường hợp vận chuyển hành khách theo hợp đồng có cự ly từ 100 (một trăm) kilômét trở lên, lái xe còn phải mang theo danh sách hành khách theo mẫu quy định tại Phụ lục 20 của Thông tư 18/2013/TT-BGTVT (không áp dụng nội dung quy định tại khoản này đối với xe đưa đám tang; xe đám cưới).

## Mục 5

### KINH DOANH VẬN CHUYỂN KHÁCH DU LỊCH BẰNG XE Ô TÔ

#### **Điều 15. Yêu cầu khi hoạt động vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô**

Ngoài việc chấp hành các quy định chung quy định tại chương I Quy định này, đơn vị vận tải hành khách du lịch và những người có liên quan phải thực hiện các quy định sau đây:

1. Đơn vị kinh doanh vận chuyển khách du lịch: Là đơn vị đã được cấp Giấy phép kinh doanh lữ hành hoặc kinh doanh lữ hành quốc tế và được Sở Giao thông vận tải cấp giấy phép kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô.

2. Xe ô tô vận chuyển khách du lịch phải có nội thất, tiện nghi đạt tiêu chuẩn được Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch cấp “Giấy xác nhận xe ô tô đạt tiêu chuẩn vận chuyển khách du lịch”; trên xe phải gắn biển hiệu “XE VẬN CHUYỂN KHÁCH DU LỊCH” do Sở Giao thông vận tải cấp, phải ghi tên và số điện thoại của đơn vị kinh doanh vận tải ở phần đầu mặt ngoài hai bên thân xe hoặc hai bên cánh cửa xe, trong xe có trang bị bình chữa cháy, dụng cụ thoát hiểm đảm bảo yêu cầu sử dụng khi cần thiết.



3. Đơn vị kinh doanh vận chuyển khách du lịch và lái xe chỉ được đón, trả khách tại các địa điểm đã ghi trong hợp đồng và thu cước vận tải theo giá trị hợp đồng đã ký kết; không được bán vé, xác nhận đặt chỗ cho hành khách đi xe dưới mọi hình thức.

4. Văn bản hợp đồng vận chuyển khách du lịch hoặc hợp đồng lữ hành phải có ít nhất các nội dung sau: Người đại diện của các bên ký kết hợp đồng; thời gian thực hiện hợp đồng; địa chỉ nơi đi, nơi đến; hành trình chạy xe (trong đó ghi rõ các điểm đón, trả khách); số lượng hành khách; giá trị hợp đồng; các quyền lợi của hành khách và các dịch vụ phục vụ hành khách trên hành trình.

5. Khi vận chuyển hành khách du lịch, ngoài các giấy tờ phải mang theo quy định, lái xe phải mang theo: Hợp đồng vận chuyển khách du lịch hoặc hợp đồng lữ hành; chương trình du lịch; danh sách hành khách theo mẫu quy định tại Phụ lục 20 của Thông tư 18/2013/TT-BGTVT; lái xe phải có Giấy chứng nhận đã tham gia khóa tập huấn nghiệp vụ du lịch do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức.

6. Hướng dẫn viên du lịch hoặc Thuyết minh viên phải có thẻ hướng dẫn viên, thuyết minh viên do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp. Nhân viên phục vụ trên xe ô tô vận chuyển khách du lịch phải có Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ du lịch, trừ trường hợp nhân viên phục vụ trên xe vận chuyển khách du lịch đồng thời là Hướng dẫn viên du lịch hoặc Thuyết minh viên.

#### **Điều 16. Ưu tiên đối với ô tô có biển hiệu xe ô tô vận chuyển khách du lịch**

1. Được ưu tiên trong việc bố trí nơi dừng, đỗ thuận tiện để đón, tiễn khách du lịch tại quảng trường ga Lào Cai, bến xe khách, cửa khẩu quốc tế Lào Cai, khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở lưu trú du lịch và các cơ sở dịch vụ du lịch khác nhưng vẫn phải đảm bảo các quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ.

2. Được phép hoạt động không hạn chế về thời gian trên tuyến đường dẫn đến các khách sạn được xếp hạng từ 3 sao trở lên.

### **Mục 6**

## **QUY ĐỊNH VỀ KINH DOANH VẬN TẢI HÀNG HÓA BẰNG XE Ô TÔ**

#### **Điều 17. Yêu cầu khi hoạt động vận tải hàng hóa bằng xe ô tô**

1. Chấp hành các quy định tại Điều 49, Điều 50, Điều 51, Điều 52 của Thông tư số 18/2013/TT-BGTVT ngày 06/8/2013 của Bộ Giao thông Vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

2. Việc xếp hàng hóa tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 35/2013/TT-BGTVT ngày 21/10/2013 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về xếp hàng hóa trên xe ô tô khi tham gia giao thông trên đường bộ. Đối với các loại hàng hóa là máy móc, phương tiện giao thông trước khi xếp lên xe ô tô phải rút hết nhiên liệu ra khỏi bình chứa.

3. Việc vận chuyển hàng hóa phải thực hiện đúng quy định về tải trọng và khổ giới hạn của cầu, hầm, đường bộ, đảm bảo các quy định về an toàn giao thông và vệ sinh môi trường.

## Mục 7

### PHÙ HIỆU VÀ BIỂN HIỆU

#### **Điều 18. Quy định về cấp phù hiệu, biển hiệu cho phương tiện vận tải bằng ô tô**

1. Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô liên hệ với Sở Giao thông vận tải tỉnh Lào Cai để được cấp biển hiệu cho xe ô tô tham gia hoạt động vận chuyển khách du lịch khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a) Có Giấy phép kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô;
- b) Có Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế (hoặc Giấy đăng ký kinh doanh lữ hành);
- c) Có văn bản xác nhận xe ô tô đủ điều kiện vận chuyển khách du lịch do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp.

2. Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi, xe ô tô theo hợp đồng, kinh doanh vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ có Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô liên hệ với Sở Giao thông vận tải Lào Cai để được cấp phù hiệu cho xe ô tô tham gia kinh doanh trong danh sách do đơn vị đề nghị theo quy định.

3. Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định được Sở Giao thông vận tải cấp mới hoặc cấp lại phù hiệu cho xe ô tô tham gia khai thác trên tuyến khi có văn bản chấp thuận mở tuyến; công bố tuyến; chấp thuận khai thác tuyến; chấp thuận tăng tần suất chạy xe; thông báo thay xe, bổ sung xe nhưng không làm tăng tần suất chạy xe của doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định.

4. Trình tự thủ tục cấp mới hoặc cấp lại phù hiệu, biển hiệu cho đơn vị kinh doanh vận tải thực hiện theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 47 Thông tư 18/2013/TT-BGTVT.

#### **Điều 19. Thu hồi phù hiệu, biển hiệu**

1. Sở Giao thông vận tải Lào Cai có trách nhiệm thu hồi có thời hạn phù hiệu, biển hiệu do Sở cấp khi đơn vị kinh doanh vận tải vi phạm một trong các trường hợp sau:

a) Thu hồi 06 (sáu) tháng đối với trường hợp sử dụng phù hiệu, biển hiệu không đúng quy định hoặc cố ý làm sai lệch các thông tin đã được ghi trên phù hiệu, biển hiệu đã cấp cho xe;

b) Thu hồi phù hiệu, biển hiệu 01 (một) tháng đối với trường hợp xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, xe vận chuyển khách du lịch hoạt động không có hợp đồng vận chuyển hoặc hợp đồng lữ hành, chương trình du lịch và danh sách hành khách theo quy định; bán vé cho hành khách đi xe hoặc đón thêm hành

khách ngoài danh sách;

c) Thu hồi phù hiệu 01 (một) tháng đối với xe ô tô vận chuyển hành khách trên tuyến cố định không có lệnh vận chuyển; không ghi, ghi không đầy đủ hoặc ghi không chính xác các nội dung trong Lệnh vận chuyển;

d) Thu hồi phù hiệu 01 (một) tháng đối với xe ô tô vận chuyển hành khách trên tuyến cố định, xe taxi, xe buýt không thực hiện từ 03 (ba) nội dung trở lên trong cam kết chất lượng dịch vụ hoặc không thực hiện nghiêm yết cam kết chất lượng dịch vụ trên xe;

đ) Thu hồi phù hiệu 01 (một) tháng đối với xe taxi không có đồng hồ tính tiền hoặc không có hộp đèn trên nóc xe theo quy định hoặc có gian lận trong việc tính tiền trên đồng hồ tính tiền;

e) Thu hồi phù hiệu, biển hiệu 01 (một) tháng đối với xe ô tô vận chuyển hành khách trên tuyến cố định, theo hợp đồng, vận chuyển khách du lịch, vận chuyển hàng hóa bằng công-ten-nơ không thực hiện các quy định liên quan đến lắp đặt thiết bị giám sát hành trình, không cung cấp hoặc cung cấp sai lệch thông tin bắt buộc từ thiết bị giám sát hành trình cho cơ quan có thẩm quyền;

g) Thu hồi phù hiệu, biển hiệu 01 (một) tháng đối với xe ô tô vận chuyển hành khách trên tuyến cố định, theo hợp đồng, vận chuyển khách du lịch khi trích xuất dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình trong 01 (một) tháng: Có 05% số lượng lượt xe hoạt động trên tuyến người lái xe vi phạm hành trình; hoặc có 20% số lượng lượt xe hoạt động trên tuyến người lái xe vi phạm quy định về tốc độ hoặc vi phạm đón, trả khách không đúng nơi quy định; hoặc có 10% số lượng lượt xe hoạt động trên tuyến người lái xe vi phạm quy định về thời gian điều khiển phương tiện;

h) Thu hồi phù hiệu 01 (một) tháng đối với xe ô tô vận chuyển hàng hóa bằng công-ten-nơ khi trích xuất dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình trong 01 (một) tháng có 20% số lượng lượt xe hoạt động trên tuyến người lái xe vi phạm quy định về tốc độ hoặc có 10% số lượng lượt xe hoạt động trên tuyến người lái xe vi phạm quy định về thời gian điều khiển phương tiện;

2. Khi thu hồi phù hiệu, biển hiệu có thời hạn Sở Giao thông vận tải phải lập và giao biên bản thu hồi phù hiệu, biển hiệu có thời hạn cho đơn vị kinh doanh vận tải, đồng thời đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của Sở các nội dung ghi trong quyết định thu hồi.

## Mục 8

### QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ VÀ KINH DOANH DỊCH VỤ HỖ TRỢ VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ

**Điều 20. Quy định về hoạt động bãi đỗ xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách và hàng hóa**

1. Bãi đỗ xe ô tô phải đảm bảo an ninh, trật tự; đáp ứng yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và vệ sinh môi trường.

2. Đường ra, vào bãi đỗ xe ô tô phải được bố trí đảm bảo an toàn và không gây ùn tắc giao thông.

3. Nội dung kinh doanh tại bãi đỗ xe ô tô:

a) Dịch vụ trông giữ phương tiện;

b) Tổ chức các dịch vụ bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện tham gia giao thông đường bộ;

c) Kinh doanh các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh các bãi đỗ xe ô tô thuộc địa bàn quản lý của địa phương mình.

### **Điều 21. Quy định về hoạt động kinh doanh bến xe hàng**

1. Điều kiện để đưa bến xe hàng vào khai thác:

a) Bến xe hàng chỉ được đưa vào khai thác sau khi đã được Sở Giao thông vận tải tỉnh Lào Cai công bố.

b) Hồ sơ đề nghị công bố đưa bến xe hàng vào khai thác thực hiện theo Điều 54 Thông tư 18/2013/TT-BGTVT.

2. Hoạt động kinh doanh bến xe hàng bao gồm:

a) Dịch vụ xếp, dỡ, đóng gói và bảo quản hàng hoá;

b) Dịch vụ trông giữ xe ô tô;

c) Kinh doanh các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 22. Quy định về điểm đỗ xe taxi**

1. Điểm đỗ xe taxi gồm 02 loại:

a) Điểm đỗ xe taxi do doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư xây dựng và tổ chức quản lý theo quy định pháp luật;

b) Điểm đỗ xe taxi công cộng do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức và quản lý phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông vận tải và đặc thù của địa phương.

2. Yêu cầu chung đối với điểm đỗ xe taxi: Phải đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường bộ (không gây ùn tắc giao thông cục bộ); đáp ứng yêu cầu về phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường.

3. Tại thành phố Lào Cai và các trung tâm huyện, thị tứ cho phép Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố sử dụng tạm thời một phần lòng đường, hè phố làm điểm đỗ xe taxi công cộng, nhưng phải đảm bảo nguyên tắc sau:

a) Vị trí làm điểm đỗ xe không thuộc tuyến quốc lộ đi qua đô thị;

b) Phần lòng đường còn lại dành cho các loại phương tiện có bề rộng tối thiểu bố trí đủ 02 (hai) làn xe cơ giới và 01 làn xe thô sơ; phần hè phố còn lại dành cho người đi bộ có bề rộng tối thiểu đạt 1,5 mét; lòng đường, hè phố có kết cấu chịu lực phù hợp để đỗ xe taxi;

c) Điểm đỗ xe taxi phải được lắp đặt biển báo, kẻ vạch sơn theo quy định.

### **Điều 23. Quy định về kinh doanh dịch vụ cứu hộ vận tải đường bộ**

1. Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ cứu hộ vận tải đường bộ sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phải thông báo bằng văn bản kèm bản sao (có chứng thực) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Sở Giao thông vận tải Lào Cai.

2. Chịu sự quản lý chuyên ngành của Sở Giao thông vận tải Lào Cai.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 24. Trách nhiệm của Sở, Ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã**

1. Sở Giao thông vận tải:

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ theo thẩm quyền trên địa bàn tỉnh;

b) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt: Quy hoạch mạng lưới vận tải hành khách tuyến cố định nội tỉnh, vận tải hành khách bằng xe buýt, xe taxi; quy hoạch hệ thống bến xe khách, trạm dừng nghỉ đường bộ, vị trí các điểm dừng, đón trả khách cho vận tải khách tuyến cố định trên mạng lưới đường bộ thuộc tỉnh; các chính sách ưu đãi đối với hành khách đi lại bằng xe buýt và đơn vị hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt trên địa bàn; định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá cho hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều 60 của Thông tư số 18/2013/TT-BGTVT ngày 06/8/2013 của Bộ Giao thông vận tải.

c) Phối hợp với Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe trên cơ sở xem xét các phương án giá do đơn vị quản lý, khai thác bến xe lập theo quy định;

d) Thanh tra, kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm về kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ theo quy định của pháp luật;

đ) Hàng năm Sở Giao thông vận tải chủ trì lập kế hoạch phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra hoạt động kinh doanh vận tải hành khách, vận chuyển hàng hóa bằng xe công-ten-nơ, bãi đỗ xe, bến xe hàng, điểm đỗ xe taxi, các dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ trên địa bàn tỉnh và gửi báo cáo kết quả kiểm tra về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giao thông Vận tải;

e) Định kỳ, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Sở Tài chính: Chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe trên cơ sở xem xét các phương án giá do đơn vị quản lý, khai thác bến xe lập theo quy định.



3. Công an tỉnh: Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm về trật tự an toàn giao thông đối với hoạt động vận tải đường bộ theo quy định tại Nghị định của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

4. Sở Y tế: Chủ động tuyên truyền, hướng dẫn đơn vị kinh doanh vận tải trong việc khám sức khỏe định kỳ cho lái xe, chỉ đạo các cơ sở y tế đủ điều kiện trên địa bàn tỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị kinh doanh vận tải tổ chức khám sức khỏe định kỳ và đột xuất (trong trường hợp cần thiết) cho đội ngũ lái xe. Khi phát hiện những trường hợp lái xe nghiện ma túy kịp thời thông báo cho đơn vị quản lý lái xe đó để có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các ngành liên quan kiểm tra, hướng dẫn đơn vị kinh doanh vận tải trong việc quản lý, sử dụng và đảm bảo quyền lợi cho người lao động, lái xe, nhân viên phục vụ trên xe.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức tập huấn nghiệp vụ du lịch và cấp Giấy chứng nhận tập huấn nghiệp vụ du lịch cho lái xe và nhân viên phục vụ trên xe vận chuyển khách du lịch và nhân viên phục vụ trên xe du lịch;

b) Thẩm định hồ sơ, kiểm tra phương tiện, cấp “Giấy xác nhận xe ô tô đạt tiêu chuẩn vận chuyển khách du lịch” cho các đơn vị tham gia kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô trên địa bàn tỉnh;

c) Mỗi năm một lần Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra hoạt động kinh doanh vận chuyển khách du lịch và gửi báo cáo kết quả kiểm tra về Ủy ban nhân dân tỉnh, Tổng cục Du lịch Việt Nam và Tổng cục Đường bộ Việt Nam để tổng hợp báo cáo Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Bộ Giao thông vận tải.

7. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra chất lượng thiết bị giám sát hành trình. Tổ chức kiểm tra công tác kiểm định và cấp giấy chứng nhận taximet cho các đơn vị tham gia kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi trên địa bàn tỉnh.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan tổ chức triển khai có hiệu quả Quy định này;

b) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng tổ chức khảo sát và xác định các vị trí điểm đón, trả khách tuyến cố định, địa điểm cho xe ô tô đỗ đón, trả khách tuyến cố định tại các đầu tuyến chưa xây dựng bến xe thuộc địa bàn quản lý; Xây dựng bãi đỗ xe, quản lý, cấp phép hoạt động các bãi đỗ xe thuộc địa bàn quản lý theo phân cấp;

c) Phối hợp quản lý và đảm bảo an ninh trật tự tại các điểm đón, trả khách tuyến cố định, điểm dừng xe buýt, bến xe, trạm dừng nghỉ và các địa điểm đỗ xe thuộc địa bàn quản lý;



d) Tổ chức xác định và quản lý các điểm đỗ xe taxi công cộng. Quản lý, duy tu, bảo trì các điểm đón, trả khách trên các tuyến đường thuộc sự quản lý của địa phương.

9. UBND các xã, phường, thị trấn: Chịu trách nhiệm quản lý và đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường tại các điểm đón, trả khách tuyến cố định, các địa điểm đỗ xe thuộc địa bàn quản lý.

### **Điều 25. Chế độ báo cáo**

1. Chậm nhất ngày 10 hàng tháng, đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô phải báo cáo tình hình hoạt động vận tải của tháng trước về Sở Giao thông vận tải tỉnh Lào Cai.

a) Nội dung báo cáo kết quả hoạt động vận tải hành khách theo mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục 25 ban hành kèm theo Thông tư 18/2013/TT-BGTVT;

b) Nội dung báo cáo kết quả hoạt động vận tải hàng hóa theo Mẫu quy định tại Phụ lục 26 ban hành kèm theo Thông tư 18/2013/TT-BGTVT.

2. Định kỳ vào tháng 01 hàng năm, Sở Giao thông vận tải báo cáo hoạt động vận tải bằng xe ô tô của địa phương về Tổng cục Đường bộ Việt Nam để tổng hợp báo cáo Bộ Giao thông vận tải vào tháng 02 hàng năm. Nội dung báo cáo tình hình hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh theo Mẫu quy định tại Phụ lục 27 ban hành kèm theo Thông tư 18/2013/TT-BGTVT.

### **Điều 26. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt Quy định này được xem xét biểu dương, khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị kinh doanh vận tải bằng phương tiện ô tô, cá nhân vi phạm Quy định này thì tùy theo tính chất mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

### **Điều 27. Tổ chức thực hiện**

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Quy định này nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, tham mưu, báo cáo UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung kịp thời./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Doãn Văn Hưởng**